

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: Phó giáo sư
Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Vật lý Lý thuyết và Vật lý Toán

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lê Thu Lam

2. Ngày tháng năm sinh: 08/12/1985; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Văn Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số nhà 87, Đường Lò Văn Giá, Tổ 3, Phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số nhà 87, Đường Lò Văn Giá, Tổ 3, Phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0949598007;

E-mail: lethulam@utb.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 03/2008 đến 08/2019: Giảng viên tại Khoa Toán - Lý - Tin, Trường Đại học Tây Bắc

Từ 09/2019 đến 12/2024: Giảng viên tại Khoa Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Trường Đại học Tây Bắc

Từ 01/2025 đến 06/2025: Trưởng Bộ môn Vật lý tại Khoa Khoa học Tự nhiên và Công nghệ,
Trường Đại học Tây Bắc

Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn Vật lý; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn Vật lý

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Trường Đại học Tây Bắc

Địa chỉ cơ quan: Tổ 2, Phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 20 tháng 6 năm 2007, số văn bằng: ĐĐ 0001763, ngành: Sư
phạm, chuyên ngành: Vật lý

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 20 tháng 4 năm 2011, số văn bằng: A006413, ngành: Vật lý,
chuyên ngành: Vật lý lý thuyết và Vật lý Toán

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

- Được cấp bằng TS [5] ngày 18 tháng 01 năm 2021, số văn bằng: A000180, ngành: Vật lý,
chuyên ngành: Vật lý Lý thuyết và Vật lý Toán

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Giáo
dục, Đại học Quốc gia Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Các tính chất khuếch tán và dẫn điện;

- Các tính chất nhiệt động và đàn hồi;

- Tính chất nóng chảy và sự chuyển pha cấu trúc dưới áp suất cao;

- Lý thuyết EXAFS và các dao động nhiệt.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT
(ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 01 cấp Bộ; 02 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 26 bài báo khoa học, trong đó 23 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu khoa học năm học 2020 – 2021	Ban chấp hành Công đoàn Trường Đại học Tây Bắc	2021
2	Bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào nghiên cứu khoa học	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Sơn La	2022
3	Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2023 - 2024	Trường Đại học Tây Bắc	2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Có đủ các tiêu chuẩn theo quy định và hoàn thành tốt các nhiệm vụ của nhà giáo, được thể hiện cụ thể như sau:

- Có phẩm chất đạo đức tốt, tư tưởng đúng đắn, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ;
- Được đào tạo chính quy về mặt chuyên môn ở các bậc đại học, thạc sĩ và tiến sĩ;
- Luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy trình độ đại học; hướng dẫn sinh viên làm đề tài nghiên cứu khoa học và đánh giá khóa luận tốt nghiệp, hướng dẫn học viên làm luận văn thạc sĩ, biên soạn giáo trình phục vụ đào tạo;
- Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ của nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo;
- Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học;
- Tích cực tham gia nhận xét, phản biện và đánh giá các bài báo khoa học của các tạp chí uy tín trong và ngoài nước, đảm bảo tính liêm chính trong khoa học;

- Không ngừng trau dồi ngoại ngữ, sử dụng ngoại ngữ hiệu quả trong nghiên cứu và đào tạo, hội nhập quốc tế;
- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp dạy;
- Luôn giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục;
- Thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình đào tạo của cơ sở đào tạo;
- Tích cực hỗ trợ các đồng nghiệp trong công tác, góp phần xây dựng đơn vị đoàn kết - phát triển.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm 04 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019					285		285/344,55/270
2	2020-2021				2	180		180/261,7/229,5
3	2021-2022				2	195		195/276/191,25
03 năm học cuối								
4	2022-2023				2	120		120/183,75/153
5	2023-2024			1	2	165		165/246,17/229,5
6	2024-2025			1	0	180		180/229,75/221,63

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Thái Nguyên số bằng: DT/CN/00307; năm cấp: 2020

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Cử nhân Ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BS NT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/BS NT	Chính	Phụ			
1	Thân Thị Nga		X	X		11/2023 đến 06/2024	Trường Đại học Sur phạm Hà nội	24/7/2024 (Cấp bằng)
2	Hứa Xuân Đạt		X	X		11/2024 đến 06/2025	Trường Đại học Sur phạm Hà Nội (đã xác nhận Học viên hoàn thành Chương trình đào tạo và bảo vệ luận văn Thạc sĩ, đủ điều kiện xét tốt nghệp)	23/6/2025 (Xác nhận)

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Nhiệt học chất khí	GT	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, năm 2020	3	VC	(Chương 5: Khí thực)	Số: 113/GXN- ĐHSPHN2-ĐT ngày 19/02/2020; QĐ số 958/QĐ- ĐHTB ngày 26/8/2022

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu tính chất dẫn điện của màng mỏng CeO ₂ bằng phương pháp thống kê momen lưỡng tử	CN	TB2017- 16, cấp Cơ sở	01/12/2016 đến 01/12/2017	17/12/2017. Kết quả: Đạt
2	Ảnh hưởng của bề dày và nồng độ pha tạp đối với độ dẫn ion của màng mỏng zirconia được bền hòa bởi yttria	CN	TB2019- 03, cấp Cơ sở	01/3/2019 đến 01/12/2019	11/12/2019. Kết quả: Đạt
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					

3	Nghiên cứu các tính chất khuếch tán và dẫn điện của CeO ₂ pha tạp Ln (Ln = Sm, Gd, Dy) định hướng ứng dụng cho pin nhiên liệu	CN	B2021-TTB-02, cấp Bộ	01/01/2021 đến 31/12/2022	01/04/2023. Kết quả: Đạt
---	--	----	----------------------	---------------------------	-----------------------------

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Effect of temperature on electrical properties of yttria-doped ceria and yttria-stabilized zirconia	3	Có	HNUE Journal of Science, ISSN: 2354-1059			64 (6) 68	06/2019
2	Study of oxygen vacancy diffusion in yttria-doped ceria and yttria-stabilized zirconia by statistical moment method	3	Có	Communication in Physics, ISSN: 2815-5947	- ACI	1	29 (3) 263	08/2019
3	Investigation of ionic conductivities of yttria-doped ceria and yttria-stabilized zirconia by statistical moment method	3	Có	Journal of the Korean Physical Society, ISSN: 1976-8524	Có - SCIE IF: IF = 0.6; Q3	2	75, 293	08/2019

4	Investigation of oxygen vacancy migration energy in yttrium doped cerium	2	Có	Journal of Physics: Conference Series, ISSN: 1742-6596	Có - Scopus	2	1274, 012004, 1	08/2018
5	Effects of temperature and dopant concentration on oxygen vacancy diffusion coefficient of yttria-stabilized zirconia	2	Có	Journal of Physics: Conference Series, ISSN: 1742-6596	Có - Scopus	12	1274, 012005, 1	08/2018
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
6	Structural and electrical properties of Samarium-doped Ceria electrolyte	7	Có	VNU Journal of Science: Mathematics – Physics, ISSN: 2588-1124	- ACI	2	38 (1) 65	03/2022
7	Application of statistical moment method to investigate mechanical properties of yttria-stabilized zirconia	4	Có	Physica Scripta, ISSN: 1402-4896	Có - SCIE <i>IF: IF = 3.081, Q2</i>		96, 065703	04/2021
8	Theoretical investigation of diffusion and electrical properties of yttria-stabilized zirconia thin film	4	Có	Thin Solid Films, ISSN: 1879-2731	Có - SCIE <i>IF: IF = 2.358, Q2</i>	2	732, 138787	06/2021
9	Effects of temperature on the electrical properties	1	Có	Journal of Physics and Chemistry of	Có - SCIE <i>IF: IF = 4.0, Q2</i>	1	170, 110907	07/2022

	of samaria-doped ceria predicted with the statistical moment method			Solids, ISSN: 1879-2553				
10	Investigation of diffusivity in nanometer-thick yttria-stabilized zirconia by chronoamperometry and its formalism	5	Không	Journal of the American Ceramic Society, ISSN:1551-2916	Có - SCIE <i>IF: IF = 3.5, Q1</i>	5	106 (12) 7567	08/2023
11	Efficient statistical approach for thermo-electrical properties of gadolinia-doped ceria thin films	2	Có	Solid State Ionics, ISSN: 1872-7689	Có - SCIE <i>IF: IF = 3.3, Q2</i>		410, 116533	03/2024
12	High-pressure high-temperature EXAFS and Debye–Waller factor of platinum	3	Có	Vacuum, ISSN: 1879-2715	Có - SCIE <i>IF: IF = 3.9, Q1</i>	1	224, 113137	03/2024
13	Toward better understanding of anharmonic structural, thermodynamic, and elastic properties of CaSiO₃ perovskite under extreme conditions via statistical moment method	6	Có	Materialia, ISSN: 2589-1529	Có - SCIE <i>IF: IF = 2.9, Q2</i>	4	34, 102105	05/2024

14	Investigation of Debye temperature and temperature-dependent EXAFS cumulants of Zn, Zr, α-Ti, Ru and Hf metals	4	Không	Physica Scripta, ISSN: 1402-4896	Có - SCIE <i>IF: IF = 2.6, Q3</i>	1	99, 075980	06/2024
15	Melting curves of MgSiO₃ and CaSiO₃ perovskites with cubic structure at extreme conditions	5	Không	Journal of Applied Physics, ISSN 1089-7550	Có - SCIE <i>IF: IF = 2.7, Q2</i>	2	136, 045103	07/2024
16	Study of thermodynamic properties and elastic constants of cubic boron nitride by statistical moment method	4	Không	Vacuum, ISSN: 1879-2715	Có - SCIE <i>IF: IF = 3.9, Q1</i>		230, 113663	09/2024
17	Investigating zero-point vibrations of solid hydrogen via statistical moment method	4	Không	Physica Scripta, ISSN: 1402-4896	Có - SCIE <i>IF: IF = 2.6, Q3</i>		99, 115977	10/2024
18	Praseodymium doped ceria: A new sight on coupled thermo-mechanical properties and oxygen vacancy diffusion via statistical moment approach	3	Có	Ceramics International, ISSN: 1873-3956	Có - SCIE <i>IF: IF = 5.6, Q1</i>		50 (22) 48600	11/2024

19	Size and shape-dependent thermodynamic properties of nickel nanoparticles: impact of carbon impurity	4	Không	Journal of Nanoparticle Research, ISSN: 1572-896X	Có - SCIE <i>IF: IF = 2.6, Q2</i>	1	26, 272	11/2024
20	Effect of temperature fluctuation on Debye-Waller factors and Debye temperatures of diamond-structure Si and Ge	4	Có	Physics Letters A, ISSN: 1873-2429	Có - SCIE <i>IF: IF = 2.6, Q2</i>		532, 130187	12/2024
21	Revisiting melting curve of indium metal at high pressure	4	Không	Solid State Communications	Có - SCIE <i>IF: IF = 2.4, Q2</i>		397, 115822	01/2025
22	Theoretical predictions of thermodynamic properties, elastic deformation, HCP-FCC structural phase transition and melting of iron at high temperatures up to 18000 K and high pressures up to 4000 GPa	4	Không	Physics Letters A, ISSN: 1879-2766	Có - SCIE <i>IF: IF = 2.6, Q2</i>		535, 130281	01/2025
23	New insights into the dopant size-ionic transport relationship for	2	Có	Materials Science in Semiconductor Processing, ISSN: 1369-8001	Có - SCIE <i>IF: IF = 4.6, Q1</i>	1	190, 109317	01/2025

	Ln₂O₃-doped Ceria (Ln = Yb, Er, Ho, Y, Dy, Gd, Eu, Sm, Nd, and La) electrolytes through statistical moment calculations						
24	Investigation of equation-of-state and melting behavior of rhodium up to 200 GPa	3	Không	Physics Letters A, ISSN: 1879-2766	Có - SCIE <i>IF: IF = 2.6, Q2</i>	1	543, 130450 02/2025
25	Understanding the mechanism of the co-doping effect on ionic conductivity of Gd³⁺ and M³⁺ (M = Nd, Pr) co-doped ceria for solid oxide fuel cell applications	2	Có	Journal of Alloys and Compounds, ISSN: 0925-8388	Có - SCIE <i>IF: IF = 6.3, Q1</i>		1030, 180681 05/2025
26	Thermodynamic nanoarchitectonics of gold nanoparticles: shape and size dependence of melting temperature and mean-square displacement	3	Không	Applied Physics A	Có - SCIE <i>IF: IF = 2.8, Q2</i>		131, 547 06/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà U'V là tác giả chính sau PGS/TS: 10 ([7] [8] [9] [11] [12] [13] [18] [20] [23] [25])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Chương trình bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở dạy môn Khoa học Tự nhiên	Tham gia	Số 627/ QĐ-ĐHTB ngày 27/07/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc	Trường Đại học Tây Bắc	Số 855/ QĐ-ĐHTB ngày 10/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc	Chương trình bồi dưỡng được áp dụng

						thành công vào thực tế
2	Chương trình đào tạo Cử nhân Sư phạm Vật lý	Tham gia	Số 180/ QĐ-ĐHTB ngày 10/03/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc	Trưởng Đại học Tây Bắc	Số 989/ QĐ-ĐHTB ngày 12/09/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc	Chương trình đào tạo được áp dụng thành công vào thực tế

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: [24] Nguyen Trong Tam, Le Thu Lam, Ho Khac Hieu, *Investigation of equation-of-state and melting behavior of rhodium up to 200 GPa*, Physics Letters A 543 (2025) 130450

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Sơn La, ngày 30 tháng 06 năm 2025

Người đăng ký



TS. Lê Thu Lam